TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/HS-PT
Ngày: 22-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Văn H và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Ngô Văn H (tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1973; Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Ngô Văn M, sinh năm 1928; Mẹ: Phạm Thị E1, sinh năm 1931; Vợ: Hà Thị S, sinh năm 1972; con: Ngô Thị Bích L, sinh năm 1994; Nhân thân: ngày 30/6/2016, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 96/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, mức phạt tiền là 1.500.000đ, đã nộp phạt xong vào ngày 11/7/2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 24/7/2020 đến ngày 11/9/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số: 50 ngày 11/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn L (tên gọi khác: N), sinh năm: 1974; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Phạm Văn T, sinh năm 1949; mẹ: Phạm Thị L1, sinh năm 1949; Vợ: Trần Thị Mộng T1, sinh năm 1979; con: Phạm Thị A, sinh năm 1992 và Phạm Ngọc D, sinh năm 1994; Nhân thân: Bị cáo Phạm Văn L 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay chưa được xóa tiền sự, cụ thể như sau:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 144/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2014, về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, mức phạt tiền là 1.500.000đ (chưa nộp phạt).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 77/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, về hành vi cá cược đá gà ăn thua bằng tiền, mức phạt tiền là 1.500.000đ và phạt tiền về hành vi tổ chức đánh bạc 7.500.000đ, tổng cộng 9.000.000đ (chưa nộp phạt).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 182/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2016, về hành vi cá cược đá gà ăn thua bằng tiền, mức phạt tiền là 1.500.000đ (chưa nộp phạt).

Tiền án: Không; Tiền sự: Chưa được xóa tiền sự; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số: 40 ngày 22/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Thị B, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Cha: Phan Văn T2, sinh năm: 1931; mẹ: Mai Thị K, sinh năm 1934: Chồng: Võ Văn S, sinh năm 1963; con: Phan Thị L2, sinh năm 1983; Nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 02 năm tù về tội "Chứa mại dâm" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/HSST ngày 18/3/1996, đã chấp hành xong và được xóa án tích; Ngày 25/5/2016 bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính số: 64/QĐ-XPVPHC, về hành vi đánh bạc trái phép (Tài/Xỉu) ăn thua bằng tiền, mức phạt tiền là 1.500.000đ nộp phạt xong vào ngày 01/6/2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số: 42 ngày 22/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Hiện bị cáo đang tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958; Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1921; mẹ: Võ Thị B1, sinh năm: 1934; Chồng: Nguyễn Ngọc H1, sinh năm: 1962; con: Nguyễn Ngọc Hải A1, sinh năm: 1990; Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh năm: 1991; Nguyễn Ngọc Hải Q, sinh năm: 1990; Nhân thân: bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 117/PT ngày 08/6/2011, đã chấp hành xong và được xóa án tích; Ngày 15/6/2016, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 75/QĐ-XPVPHC, về hành vi "Đánh bạc" trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, mức phạt tiền là 1.500.000đ đã nộp phạt xong vào ngày 24/6/2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số: 41 ngày 22/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Hiện bị cáo đang tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Phan Hoàng Q có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phượng E không kháng cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự Công an huyện T phối hợp với Công an xã A bắt quả tang có 18 người có hành vi đánh bạc, bằng hình thức lắc (Tài/Xỉu) thắng thua bằng tiền (Việt Nam đồng) tại khu đất trống của ông Đinh Văn B2, sinh năm: 1955, ngụ ấp N, xã A, huyện T. Những người bị bắt gồm: Phạm Văn L, Nguyễn Phan Hoàng Q, Phan Thị B, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Phượng E, Lê Văn D, Nông Văn H1… còn lại một số người chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền tang 7.350.000đ; tiền bảo 2.300.000đ đựng trong 01 hộp nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp nhựa màu đỏ; 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu xanh quấn băng keo màu đen bên ngoài, 03 hột xí ngầu; 01 tấm nylon một mặt màu xanh, một màu vàng, trên mặt màu xanh có chữ T/X màu trắng; 01 quyển tập học sinh, 12 vòng kim loại màu xám. Thu giữ xung quanh hiện trường 19 xe mô tô các loại; kiểm tra trên người 18 đối tượng thu giữ 18 điện thoại di động các loại và tiền thu giữ trên người các đối tượng liên quan tổng cộng 157.750.000đ.

Về công cụ, cách thức tham gia lắc "Tài/Xỉu" được qui ước như sau:

- Một tấm bạc được kẻ ngang bên trên, một bên ghi chữ "T" là tượng trưng cho "Tài", bên còn lại ghi chữ "X" tượng trưng cho "Xỉu"; một cái đĩa sành, một cái nắp nhựa để úp (chụp) lên cái đĩa, 03 hột (hạt) xí ngầu, mỗi hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt có từ 01 đến 06 nút.

- Việc thắng thua được xác định bằng điểm: Tài được tính từ 11 điểm trở lên, Xỉu được tính từ 10 điểm trở xuống, Bảo là ba mặt giống nhau có cùng nút như 03 mặt cùng 01 nút là 03 điểm, 03 mặt cùng 02 nút là 06 điểm, 03 mặt cùng 03 nút là 09 điểm, 03 mặt cùng 04 nút là 12 điểm, 03 mặt cùng 05 nút là 15 điểm, 03 mặt cùng 06 nút là 18 điểm. Theo quy ước nếu nhà cái Bảo (còn gọi là người lắc cái, người làm cái) thì thắng (ăn) hết, tức là Bảo tài thì thắng hết bên tài, ngược lại Bảo xỉu thì thắng hết bên xỉu, bên còn lại không thắng cũng không thua (còn gọi là chạy). Trong đó, bảo Tài có 03 nút, 06 nút, 09 nút còn bảo xỉu có 12 nút, 15 nút, 18 nút; nếu nhà cái bảo thì được hưởng trọn số tiền thắng bảo.

Về hành vi Đánh bạc của các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Nguyễn Phan Hoàng Q, Phan Thị B, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Phượng E cụ thể sau:

Bị cáo Ngô Văn H khai nhận: Sau khi đến địa điểm đánh bạc thì bị cáo chủ động rủ rê các con bạc đến tham gia; khoảng 09 giờ ngày 23/6/2020 bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 66B1-148.55 đến phần đất trống thuộc ấp N, xã A, để lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền; thấy có nhiều người nên bị cáo lấy 01 (một) tấm nylon một mặt màu xanh, một mặt màu vàng, trên mặt màu xanh có chữ "T/X" màu trắng, rồi lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu mà Hòa để trong người trước khi đến điểm đánh bạc và ngồi xuống rủ rê Nguyễn Thị N, Lê Văn D, Phan Văn N1, Nguyễn Thị Phượng E, Trần Thị T, Phan Thị B, Lê Hoàng A2, Nguyễn Hữu N2, Nguyễn Văn N3, Phạm Ngọc L1 và một số người khác (không rõ họ tên) cùng tham gia chơi tài xỉu. Hòa mang theo 1.900.000đ rồi đứng ra làm cái (lắc tài xỉu) được khoảng 5 - 6 ván thắng được một số tiền không nhớ cụ thể, thì Phạm Văn L đến và H giao cho L số tiền 1.900.000đ và số tiền thắng 5 - 6 ván vừa chơi để L (làm dĩ) chung chi tiền thắng thua cho tay em đặt tụ. Một lúc sau, Nguyễn Phan

Hoàng Q đến hỏi bị cáo H cho làm cái loại hình bắt số, H đồng ý nên Q làm cái bắt số độc lập. H lắc liên tục được khoảng 50 - 60 ván, trong đó có 04 ván bảo, mỗi ván bảo thì H cho L 50.000đ, số tiền thắng bảo còn lại H bỏ vào 01 hộp nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp nhựa màu đỏ. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang được 18 đối tượng cùng nhiều tang vật có liên quan, còn H chạy thoát; sau đó Công an mời H đến làm việc, thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Phạm Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 23/6/2020 bị cáo đến địa điểm nêu trên tham gia đánh bạc, khi đến nơi thấy H đang lắc tụ nhà cái; H kêu bị cáo L vào làm dĩ và đưa cho L 1.900.000đ và tiền làm cái thắng cược 5 - 6 ván trước đó (không nhớ rõ bao nhiêu tiền) để chung chi cho tay em đặt tụ. Lúc đó, bị cáo thấy bị cáo Quang giữ vai trò bắt số, bị cáo Nguyễn Thị N, Phan Thị B, Nguyễn Thị Phượng E và một số người khác tham gia đặt tụ. Bị cáo L tham gia làm dĩ được khoảng 50 - 60 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ tại chiếu bạc 7.350.000đ tiền tang và 2.300.000đ tiền Bảo trong hộp nhựa màu trắng. Trong quá trình làm dĩ cho H lắc tụ cái, có "Bảo" 06 ván (nhưng 02 ván không có tiền) Lên nhận tiền 04 ván bảo với số tiền 200.000đ bị Công an thu giữ đưa vào tiền tang và tạm giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh, đã qua sử dụng; tại Cơ quan điều tra bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, và được Cơ quan điều tra trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh, đã qua sử dụng xong.

Bị cáo Nguyễn Phan Hoàng Q khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 23/6/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66B1-140.58 đi đến tụ điểm đánh bạc nêu trên, mục đích là để tìm người trả tiền, nhưng không thấy người cần tìm, mà thấy bị cáo H đang lắc tài xỉu tụ nhà cái, do có quen biết với H nên bị cáo hỏi cho tham gia chơi với vai trò bắt số (chơi độc lập, không hùn với H) H đồng ý, nên Q vào vị trí bắt số và cho tay em đặt số được 04 ván (mỗi ván từ 50.000 đ - 100.000đ), kết quả (có thắng, có thua) và tổng cộng còn thua 400.000đ. Khi bị Công an bắt quả tang tạm giữ của bị cáo 21.300.000đ (trong đó có 800.000đ bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe môtô biển số 66B1-140.58 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 xe môtô biển số 66B1-140.58 đã qua sử dụng; và số tiền 20.500.000đ (còn tạm giữ của bị cáo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 800.000đ).

Bị cáo Phan Thị B khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 23/6/2020, bị cáo đi bộ đến tụ điểm đánh bạc nêu trên, để tham gia đặt tụ tài xỉu thắng thua bằng tiền. Bị cáo mang theo số tiền 3.200.000đ, bị cáo chỉ sử dụng 200.000đ vào việc đặt tụ tài xỉu, bị cáo đặt mỗi ván là 100.000đ, kết quả hai ván đều thua, khi bị cáo vừa định đi về thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang; số tiền 100.000đ bị cáo vừa thua đang nằm trên tay của bị cáo L và L đang chung chi cho người khác thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang thu giữ. Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo số tiền là 3.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng, hiện nay đã trao trả lại cho bị cáo xong.

Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, bị cáo đi bộ đến điểm đánh bạc nêu trên, để tìm người nhưng không thấy, khi đó bị cáo thấy H đang lắc tụ cái; bị cáo N mang theo số tiền 8.050.000đ, nên vào tham gia đặt cược tài

xỉu một ván với số tiền 50.000đ. Kết quả nhà cái khui xong, bị cáo thua 50.000đ và bị cáo L đang gom tiền thắng thua để chung chi cho tay em đặt tụ thì bị Công an bắt quả tang. Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo số tiền 8.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám - đen đã qua sử dụng, hiện nay đã trao trả lại cho bị cáo xong.

Bị cáo Nguyễn Thị Phượng E khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, bị cáo đi bộ đến điểm đánh bạc nêu trên để tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Bị cáo mang theo số tiền 4.050.000đ, nhưng chỉ lấy số tiền 200.000đ để đặt cược tài xỉu, bị cáo tham gia đặt tụ được 02 ván, mỗi ván 100.000đ, kết quả thua 200.000đ; khi nhà cái vừa khui xong ván thứ hai bị cáo thua, người làm dĩ là (bị cáo L) đang chung chi tiền thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang. Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo số tiền 3.850.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, hiện nay đã trao trả lại cho bị cáo xong.

Về vật chứng tạm giữ chờ xử lý gồm: Tại chiếu bạc là 9.650.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (Một) bộ dụng cụ lắc tài xỉu, gồm 01 đĩa sành, 01 cái nắp màu xanh và 03 hạt xí ngầu; 01 hộp nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp nhựa màu đỏ; 01 tấm nylon một mặt màu xanh, một mặt màu vàng, trên mặt màu xanh có chử "T/X" màu trắng; 01 quyển tập học sinh, 12 vòng kim loại màu xám; 19 xe mô tô các loại và 18 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra, tổng số tiền tạm giữ khi kiểm tra trên người các bị cáo và những người liên quan là 157.750.000đ và 18 điện thoại di động. Chứng minh có 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm bị cáo Quang 800.000đ, Lê Văn D 400.000đ, Nông Văn H1 200.000đ; còn lại 156.350.000đ và 18 điện thoại di động, 09 xe mô tô không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đã trao trả lại cho chủ sở hữu xong, gồm có những người có họ tên và tài sản cụ thể sau:

- Bị cáo Ngô Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng;
- Bị cáo Phạm Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng;
- Bị cáo Nguyễn Phan Hoàng Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh-trắng đã qua sử dụng; số tiền 20.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 66B1-140.58 đã qua sử dụng;
- Bị cáo Phan Thị B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 3.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Thị N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám - đen đã qua sử dụng và số tiền 8.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Thị Phượng E: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 3.850.000 đồng;
- Lê Văn D: 600.000đ;
- Nguyễn Văn N3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen đã qua sử dụng; số tiền 5.000.000 đồng và xe mô tô biển số 66P1- 902.77 đã qua sử dụng;
- Nông Văn H1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng và xe mô tô 53V8-0037 đã qua sử dụng;
- Phạm Ngọc L1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen đã

qua sử dụng; số tiền 83.800.000 đồng và xe mô tô biển số 66N9-2873 đã qua sử dụng;

- Nguyễn Hữu N2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smaxphone, màu vàng đồng đã qua sử dụng;

- Trần Thị T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám đen và xe mô tô biển số 52S4-140 đã qua sử dụng;

- Nguyễn Hoàng T3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen và xe mô tô biển số 66L8-4410 đã qua sử dụng;

- Phạm Văn T4: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 12.500.000 đồng;

- Lê Hoàng A2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000 đồng;

- Phan Văn N1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 3.600.000 đồng;

- Lê Ngọc S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng; số tiền 9.700.000 đồng và xe mô tô biển số 66B1-406.91 đã qua sử dụng;

- Nguyễn Anh D3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 3.600.000 đồng;

- Nguyễn Thị Thanh T4: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu hồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (đã qua sử dụng) và xe mô tô biển số 67L2-289.71 xe đã qua sử dụng.

Đối với 10 (Mười) xe mô tô còn lại mang biển số gồm: 66P1-195.11; 66F1-703.48; 66B1-362.71; 66P1-625.39; 66F2-2801; 51R5-0646; 66B1-079.83; 66B1-215.28; 66M2-4455 và 53V8-0037. Quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách hồ sơ cùng phương tiện nêu trên, để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 đĩa sành, 01 cái nắp và 03 hạt xí ngầu; 01 tấm nylon một mặt màu xanh, một mặt màu vàng, trên mặt màu xanh có chử "T/X" màu trắng; 01 quyển tập học sinh; 12 vòng kim loại màu xám. Xét thấy, giá trị không lớn nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với tiền tang và tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, tổng cộng 11.050.000đ, trong đó gồm có: Tiền tang thu giữ tại chiếu bạc 9. 650.000đ; tiền bị cáo Q và hai đối tượng Lê Văn D, Nông Văn H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc 1.400.000đ (Q 800.000đ, D 400.000đ, H1 200.000đ) tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với Lê Văn D, Nông Văn H1 và một số người khác có tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu, đá gà thắng thua bằng tiền họ đã chấm dứt việc tham gia đặt tiền trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không chứng minh được những ván mà họ đã tham gia đủ định lượng định tội theo quy định nên hành vi của họ không cấu thành tội đánh bạc mà tách ra xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án; trừ cho thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến ngày 11/9/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thị B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phan Hoàng Q 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Phượng E 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N cùng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo Ngô Văn H là bộ đội xuất ngũ, có chú là liệt sĩ, vợ bị cáo bị tai nạn nên không làm việc nặng nhọc được, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Phạm Văn L có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bị cáo bị bệnh hở van tim, tăng huyết áp. Bị cáo Phan Thị B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính để nuôi con. Bị cáo Nguyễn Thị N có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nhưng những tình tiết này không phải là điều kiện để cho các bị cáo được hưởng án treo theo luật định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B và Nguyễn Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự Công an huyện T phối hợp với Công an xã A bắt quả tang 18 người có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc Tài/Xỉu thắng thua bằng tiền, tại khu đất trống của ông Đinh Văn B2, sinh năm: 1955, ngụ ấp N, xã A, huyện T. Những người bị bắt gồm: Phạm Văn L, Nguyễn Phan Hoàng Q, Phan Thị B, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Phượng E, Lê Văn D, Nông Văn H1… còn lại một số người chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền tang 7.350.000 đồng; tiền bảo 2.300.000 đồng đựng trong 01 hộp nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp nhựa màu đỏ; các dụng cụ dùng để lắc tài xỉu; 01 quyển tập học sinh, 12 vòng kim loại màu xám. Thu giữ xung quanh hiện trường 19 xe mô tô các loại; kiểm tra trên người 18 đối tượng thu giữ 18 điện thoại di động các loại và tiền thu giữ trên người các đối tượng liên quan tổng cộng 157.750.000 đồng. Qua điều tra tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.050.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Ngô Văn H là người chủ động rủ rê các con bạc, bị cáo mang theo 1.900.000 đồng rồi đứng ra làm cái (lắc tài xỉu) được khoảng 5 - 6 ván, thắng được một số tiền không nhớ cụ thể thì Phạm Văn L đến và H giao cho Lên số tiền 1.900.000 đồng và số tiền thắng 5 - 6 ván vừa chơi để L (làm dĩ) chung chi tiền thắng thua cho tay em đặt tụ. Còn bị cáo Phạm Văn L, bị cáo tham gia đánh bạc hình thức làm dĩ cho bị cáo H. Trong quá trình làm dĩ cho H lắc tụ cái, L nhận tiền 04 ván bảo với số tiền 200.000 đồng. Bị cáo Phan Thị B tham gia đặt tụ tài xỉu thắng thua bằng tiền, sử dụng 200.000 đồng vào việc đặt tụ tài xỉu, bị cáo đặt mỗi ván là 100.000 đồng, kết quả hai ván đều thua; Bị cáo Nguyễn Thị N tham gia đặt cược tài xỉu một ván với số tiền 50.000 đồng. Kết quả bị cáo thua 50.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B và Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N cùng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo Ngô Văn H là bộ đội xuất ngũ, có chú là liệt sĩ, vợ bị cáo bị tai nạn nên không là việc nặng nhọc được, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Phạm Văn L có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bị cáo bị bệnh hở van tim, tăng huyết áp. Các bị cáo Phan Thị B và Nguyễn Thị N có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, là lao động chính trong gia đình để nuôi con. Mặc dù, các bị cáo có cung cấp thêm một số tình tiết mới nêu trên là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng những tình tiết này không phải là điều kiện để cho các bị cáo

được hưởng án treo theo quy định. Mặt khác, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhân thân các bị cáo từng bị xử phạt vi phạm về hành vi đánh bạc nhưng không nhìn thấy sai phạm để từ bỏ mà còn tiếp tục vi phạm nên không thể xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo mà cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N.

2. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N cùng phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến ngày 11/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thị B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn L, Phan Thị B, Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T (08 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT CA huyện T;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (04 bản);
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(dã ký)
Lê Khắc Thịnh